

Bản án số: 395/2020/HC-PT
Ngày 18 tháng 8 năm 2020
“V/v khiếu kiện quyết định xử phạt vi
phạm hành chính”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Đỗ Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 535/2019/TLPT-HC ngày 18 tháng 9 năm 2019 về “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 666/2019/HC-ST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1927/2020/QĐPT-HC ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Lê Thị Bé S, sinh năm 1963 – Có mặt.

Địa chỉ: 58/3A Lê Văn Khương, Khu phố 3, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Trần Thị Ngọc N, sinh năm 1954; Địa chỉ: 12H Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận I, Thành phố H (Văn bản ủy quyền ngày 03/6/2020) – Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố H.

Địa chỉ: Số 01 Lê Thị Riêng, phường Thới An, Quận 12, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn Đ – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 (Văn bản ủy quyền ngày 05/3/2020) – Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phan Thanh T – Phó Trưởng phòng Quản lý Đô thị Quận 12 (Có đơn xin vắng mặt).

3. *Người kháng cáo:* Bà Lê Thị Bé S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của người khởi kiện bà Lê Thị Bé S trình bày:

Năm 1988, bà mua (giấy tay) của bà Trần Thị C nhà và đất tại số 58/3A Lê Văn Khương, khu phố 5, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố H. Năm 2000 bà có sửa chữa và xây lại căn nhà trên.

Năm 2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành lập biên bản vi phạm hành chính, ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trần Thị C, nhưng do sai đối tượng nên vào ngày 05/4/2018 ra quyết định thu hồi các quyết định đối với bà Trần Thị C.

Ngày 17/4/2018, Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành lập Biên bản vi phạm hành chính số 26/BB-VPHC về hoạt động xây dựng đối với bà Lê Thị Bé S. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 ban hành Quyết định số 203/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2018 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 321/QĐ-CCXP ngày 26/6/2018 cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc bà Lê Thị Bé S phải tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm diện tích 4 m x 18 m = 72 m², kết cấu tường gạch, cột gạch, mái tôn tại địa chỉ 58/3A Lê Văn Khương, khu phố 5, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố H.

Căn nhà này bà Lê Thị Bé S đã được công nhận bằng Bản án sơ thẩm số 35/2016/DSST ngày 25/01/2016 và Bản án phúc thẩm số 693/2016/DSPT ngày 10/6/2016 và bà đã ở ổn định trên 18 năm nên các quyết định trên là không đúng.

Bà Lê Thị Bé S khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 203/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2018 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 321/QĐ-CCXP ngày 26/6/2018 cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12.

Tại văn bản số 6251/UBND-ĐT ngày 20/8/2018 và số 8899/UBND-ĐT ngày 22/11/2018 của người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận 12 trình bày: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 ban hành Quyết định số 203/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2018 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 321/QĐ-CCXP ngày 26/6/2018 cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm d khoản 11 Điều 15 và khoản 2 khoản 3 Điều 79 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ, nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bé S.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 666/2019/HC-ST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố H đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 3 Điều 32, Khoản 1 điểm a Khoản 2 Điều 116, điểm d Khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 173, điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Khoản 2 Điều 38, Khoản 1 Điều 73, Khoản 1 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm b Khoản 5 và điểm d Khoản 11 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác, chế biến, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý nhà và công sở;

Khoản 1 và điểm b Khoản 4 Điều 6 Thông tư 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác, chế biến, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý nhà và công sở; Khoản 1 Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bé S yêu cầu hủy Quyết định số 203/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 321/QĐ-CCXP ngày 26/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 về cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/6/2019, người khởi kiện bà Lê Thị Bé S có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, đồng thời buộc Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bà Trần Thị Ngọc N giữ nguyên kháng cáo của bà Lê Thị Bé S yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 203 và Quyết định số 321 vì nhà này bà C được công nhận tại Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố H, bà S đã mua lại của bà C và sử dụng hơn 23 năm. Hiện nay bà S chưa có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho hợp thức hóa phần nhà đất mà bà S đã mua, nhưng bà Sáu đã làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đến ngày hẹn trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Ủy ban không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà S mà lại ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Đây là khu dân cư chứ không phải phạm vi Tỉnh lộ 18 như Ủy ban xác định. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S, hủy quyết định 203 và quyết định 321 nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ; Về nội dung đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Lê Thị Bé S đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định số 203/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 321/QĐ-CCXP ngày 26/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 về cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được ban hành

đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Tại Bản án phúc thẩm số 693/2016/DSPT ngày 10/6/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố H đã tuyên: *“Bà Trần Thị C tạm thời có quyền quản lý, sử dụng phần xây dựng nhà cấp 4 trái phép trên diện tích 74,1 m² cho đến khi có quyết định quản lý về đất đai hoặc quản lý về xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền”*. Theo giấy tay đề ngày 01/9/1988 thể hiện bà Lê Thị Bé S nhận chuyển nhượng của bà Trần Thị C nhà đất số 58/3A Khu phố 5, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố H (là căn nhà xây dựng trái phép mà bà C tạm thời có quyền quản lý, sử dụng theo Bản án phúc thẩm số 693/2016/DSPT ngày 10/6/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố H). Năm 2000, bà Lê Thị Bé S sửa chữa lại căn nhà nhưng không có giấy phép xây dựng. Như vậy, căn nhà số 58/3A Khu phố 5, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố H đã được bản án có hiệu lực pháp luật xác định là nhà xây dựng trái phép và năm 2000, bà Lê Thị Bé S sửa chữa nhà này cũng không có giấy phép xây dựng là đã có hành vi vi phạm hành chính. Cho đến nay, bà S cũng không có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép bà được hợp thức hóa nhà đất đối với phần nhà xây dựng trái phép diện tích 74,1 m² mà bà đã nhận chuyển nhượng của bà C.

Do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 ra Quyết định số 203/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2018 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc bà Lê Thị Bé S phải tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định, là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 và Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính. Như vậy, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền đã có quyết định quản lý về xây dựng xác định phần nhà của bà Lê Thị Bé S là xây dựng trái phép và không được phép tồn tại.

Bà Lê Thị Bé S không thi hành Quyết định số 203/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 ban hành Quyết định số 321/QĐ-CCXP ngày 26/6/2018 cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Bé S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố H là có căn cứ.

[4] Trong các đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2018, ngày 15/6/2018 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 07/8/2018 của bà Lê Thị Bé S đều không có nội dung yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà, nên không có căn cứ để Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết đối với nội dung này và do vậy việc bà Lê Thị Bé S kháng cáo có nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà là không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án, nên không có căn cứ để xem xét giải quyết.

[5] Bà Lê Thị Bé S phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[6] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Bé S. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 666/2019/HC-ST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố H.

Không chấp nhận khởi kiện của bà Lê Thị Bé S yêu cầu hủy Quyết định số 203/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố H về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 321/QĐ-CCXP ngày 26/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố H về cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

3. Bà Lê Thị Bé S phải nộp án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0024422 ngày 10/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.H;
- VKSND Thành phố H;
- Cục THADS TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công